ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số 459 /KH-UBND	*Đắk Lắk, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Công văn số 12017/BNNMT-TSKN ngày 19/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ chống khai thác IUU; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ chống khai thác IUU; khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nghề cá, góp phần tháo gỡ cảnh báo "Thẻ vàng" của Ủy ban châu Âu (EC).

2. Xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra có thể kiểm chứng; gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, chất lượng, tính chính xác của kết quả.

3. Thực hiện nghiêm mục tiêu **"5 không"**: **(1)** Không để phát sinh tàu cá bị nước ngoài bắt giữ; **(2)** Không để tàu cá không đủ điều kiện hoạt động tham gia khai thác thủy sản; **(3)** Không để vụ việc vi phạm VMS kéo dài, không được xử lý; **(4)** Không để có lô hàng thủy sản không truy xuất được nguồn gốc; **(5)** Không để số liệu báo cáo khác với dữ liệu, hồ sơ thực tế; bảo đảm báo cáo trung thực, dữ liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất.

4. Số liệu báo cáo phải được đối chiếu với hồ sơ gốc và các hệ thống VNFishbase, eCDT, dữ liệu VMS cùng dữ liệu quản lý liên quan; không báo cáo hoàn thành nếu chưa có đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Rà soát, quản lý đội tàu cá: Rà soát, xác minh, phân loại toàn bộ tàu cá theo tình trạng đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác, thiết bị VMS và điều kiện hoạt động; quản lý chặt tàu cá không đủ điều kiện, tàu chưa đăng ký, đã xóa đăng ký và tàu có nguy cơ vi phạm IUU; kiên quyết không cho tàu không đủ điều kiện tham gia hoạt động khai thác thủy sản.

- Giám sát hành trình, xác minh và xử lý vi phạm VMS: Theo dõi, giám sát chặt chẽ hoạt động tàu cá qua hệ thống VMS; rà soát, xác minh, xử lý dứt điểm các trường hợp mất kết nối, vượt ranh giới cho phép, tháo gỡ, phá niêm phong hoặc vô hiệu hóa

thiết bị giám sát hành trình; ưu tiên xử lý các vụ việc tồn đọng, nhất là đối với tàu cá dài từ 15 m đến dưới 24 m.

- Kiểm soát hoạt động khai thác, cập/rời cảng và truy xuất nguồn gốc: Đẩy mạnh triển khai hệ thống eCDT; kiểm soát chặt tàu cá xuất, nhập bến, cập, rời cảng, bốc dỡ và khai báo sản lượng; giám sát sản lượng thủy sản qua cảng, kiểm tra hồ sơ truy xuất nguồn gốc, kịp thời phát hiện, xử lý hành vi khai báo không đúng, lập khống hồ sơ hoặc hợp thức hóa nguồn gốc thủy sản khai thác.

- Rà soát, cập nhật dữ liệu quản lý nghề cá: Rà soát, đối chiếu, cập nhật và đồng bộ dữ liệu tàu cá, giấy phép khai thác, đăng kiểm, VMS trên các hệ thống VNFishbase, eCDT và hệ thống liên quan; kịp thời phát hiện, hiệu chỉnh sai lệch, cập nhật biến động phát sinh, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất và có hồ sơ kiểm chứng.

- Xử lý vi phạm, hoàn thiện hồ sơ và kiểm tra, báo cáo: Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm IUU theo thẩm quyền; theo dõi đến khi hoàn thành việc thi hành quyết định xử lý, không để tồn đọng kéo dài. Đồng thời, hoàn thiện hồ sơ, số liệu và tài liệu chứng minh kết quả khắc phục khuyến nghị của EC; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tiến độ, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền đúng thời hạn; kịp thời báo cáo vụ việc nghiêm trọng hoặc có nguy cơ tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài.

2. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Chỉ đạo các Đồn, Trạm biên phòng phối hợp với cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương kiểm soát chặt chẽ tàu cá xuất, nhập bến; kiểm tra điều kiện hoạt động của tàu cá, giấy tờ liên quan, thiết bị VMS và các điều kiện bắt buộc khác theo quy định. Kiên quyết không cho tàu cá không đủ điều kiện hoạt động xuất bến đi khai thác thủy sản.

- Duy trì tuần tra, kiểm tra, kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ; tăng cường phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, nhất là hành vi khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài, phá niêm phong, vô hiệu hóa hoặc cố tình ngắt kết nối VMS.

- Phối hợp cập nhật, đối soát đầy đủ, kịp thời dữ liệu tàu cá xuất, nhập bến với hệ thống eCDT và cơ sở dữ liệu quản lý nghề cá; bảo đảm thông tin được chia sẻ, thống nhất với Sở Nông nghiệp và Môi trường và chính quyền địa phương.

3. Công an tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và UBND các xã phường ven biển, có tàu cá rà soát, xác minh, làm sạch dữ liệu dân cư (VNeiD) với cơ sở dữ liệu nghề cá và các thông tin liên quan; bảo đảm dữ liệu thống nhất giữa các hệ thống quản lý.

- Tăng cường nắm tình hình, điều tra, xác minh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về chống khai thác IUU; tập trung vào hành vi tổ chức, môi giới đưa tàu cá, ngư dân khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài, gian lận xuất xứ, nguồn gốc thủy sản, làm giả hoặc hợp thức hóa hồ sơ truy xuất nguồn gốc. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm, khẩn trương điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

- Phối hợp xác minh, xử lý các vụ việc vi phạm VMS, eCDT, truy xuất nguồn gốc và các hành vi vi phạm khác theo chức năng, nhiệm vụ; không để vụ việc kéo dài, không rõ trách nhiệm xử lý.

4. UBND các xã, phường ven biển, có tàu cá:

- Khẩn trương rà soát, lập danh sách quản lý chi tiết từng tàu cá thuộc địa bàn, xác định rõ chủ sở hữu, người quản lý, tình trạng đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác, thiết bị VMS, tình trạng tham gia eCDT và điều kiện hoạt động. Phân công cán bộ theo dõi từng cá không đủ điều kiện hoạt động, xác định vị trí neo đậu (báo cáo tình trạng, hình ảnh, vị trí…); thường xuyên kiểm tra, xác minh tình trạng hoạt động thực tế, nhất là tàu cá không đủ điều kiện, tàu cá đã xóa đăng ký và tàu cá có nguy cơ cao vi phạm IUU.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trực tiếp đến chủ tàu, thuyền trưởng và ngư dân về các quy định chống khai thác IUU; yêu cầu chấp hành nghiêm việc duy trì hoạt động VMS, khai báo eCDT, thực hiện thủ tục xuất, nhập bến, cập cảng và khai báo sản lượng khai thác theo quy định. Tăng cường quản lý, giám sát tàu cá và ngư dân tại địa bàn; chủ động phát hiện, ngăn chặn nguy cơ vi phạm từ sớm, từ cơ sở.

- Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng xác minh từng vụ việc tàu cá mất kết nối VMS, vi phạm vùng biển nước ngoài, vi phạm quy định về truy xuất nguồn gốc và các hành vi vi phạm khác; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và kết quả xử lý. Không xác nhận hoàn thành nhiệm vụ khi vụ việc chưa được xử lý dứt điểm theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo; tổ chức đối chiếu số liệu với cơ quan chuyên môn, cảng cá và lực lượng Bộ đội Biên phòng trước khi gửi báo cáo. Kịp thời cập nhật các biến động về tàu cá, chủ tàu, tình trạng hoạt động và kết quả xử lý vi phạm lên hệ thống theo hướng dẫn.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tăng cường tuyên truyền về chủ trương, quy định pháp luật trong chống khai thác IUU; trách nhiệm của chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân và các tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi khai thác, thu mua, chế biến thủy sản. Kịp thời phổ biến các hành vi vi phạm, chế tài xử lý và các mô hình, cách làm hiệu quả; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, không để phát sinh vi phạm mới.

(có Phụ lục triển khai thực hiện các nhiệm vụ kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối, chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc; phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời cử ông Nguyễn Hoàng Tuân - Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Biển đảo thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Số điện thoại (zalo) 0905095283, Email: tuannhtsbd@gmail.com) làm đầu mối phụ trách hồ sơ, số liệu kiểm chứng và tiếp nhận yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường ven biển, có tàu cá căn cứ nhiệm vụ tại Phụ lục, ban hành phân công nội bộ, xác định họ tên, chức vụ, số điện thoại của cá nhân trực tiếp phụ trách từng đầu việc, từng nhóm tàu và từng vụ việc gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.

3. Chế độ báo cáo: Định kỳ trước ngày **20 hằng tháng**, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường; báo cáo phải kèm bảng số liệu, danh sách tàu/vụ việc, hồ sơ chứng minh và kết quả đối soát dữ liệu. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ trước ngày **25 hằng tháng**. Đối với các vụ việc nghiêm trọng, nguy cơ tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài hoặc vấn đề vượt thẩm quyền phải báo cáo ngay, không chờ kỳ định kỳ.

4. Nhiệm vụ chưa hoàn thành phải nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm, biện pháp khắc phục và thời hạn hoàn thành cụ thể. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu chậm triển khai, báo cáo không trung thực, số liệu không thống nhất hoặc để tồn tại, vi phạm thuộc phạm vi quản lý không được xử lý dứt điểm.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, chỉ đạo.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan chủ động, nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban Chỉ huy BĐBP tỉnh thuộc BCH QS tỉnh;
- UBND các xã, phường ven biển, có tàu cá;
- VP UBND tỉnh: Các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, NNMT (Q-05b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Thiên Văn